UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 178 /TTr-UBND	*Đắk Lắk, ngày 30 tháng 12 năm 2016*

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định và phê duyệt Quy hoạch điện gió tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, có xét đến năm 2030

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 06/TT-BCT ngày 08/03/2013 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển điện gió;

Căn cứ tình hình thực tế địa phương, UBND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo Sở Công Thương Đắk Lắk lập Quy hoạch phát triển gió tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, có xét đến năm 2030. Đến nay hồ sơ Quy hoạch đã hoàn chỉnh theo quy định, được HĐND tỉnh Đắk Lắk thông qua tại Công văn số 374/HĐND-VP ngày 22/8/2016. UBND tỉnh Đắk Lắk kính trình Bộ Công Thương xem xét, thẩm định và phê duyệt với những nội dung chính như sau:

1. Quan điểm quy hoạch:

- Quy hoạch phù hợp với tiềm năng phát triển điện gió của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế nhằm khai thác lợi thế về tiềm năng gió, đất đai, góp phần phát triển ngành công nghiệp năng lượng, bổ sung nguồn điện cho hệ thống điện quốc gia, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và phục vụ mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội, quy hoạch sử dụng đất địa phương và các quy hoạch phát triển ngành, nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế địa phương.

- Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả kinh tế - xã hội khu vực và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu quy hoạch:

- Đến năm 2020, dự kiến công suất lắp đặt đạt khoảng 228MW, với sản lượng điện gió tương ứng 497,190 triệu kWh.

- Đến năm 2030, dự kiến công suất lắp đặt tích lũy đạt khoảng 454 MW với sản lượng điện gió tương ứng 989,919 triệu kWh.

3. Quy hoạch điện gió đến năm 2020, có xét đến năm 2030:

a) Quy hoạch khu vực tiềm năng phát triển điện gió đến năm 2020, có xét đến 2030, gồm 07 vùng có tiềm năng gió, cụ thể:

Vùng	Diện tích (ha)	Khu vực phân bố	Công suất dự kiến (MW)	Vận tốc gió trung bình/năm (m/s)
Vùng 1	1748,86	Xã Ea H'leo, Ea Wy, Cư Mốt huyện Ea H'leo.	58,30	6,25
Vùng 2	3780,49	Xã Cư Amung, Cư Mốt, Ea Khăl, Ea Wy huyện Ea H'leo.	126,02	6,20
Vùng 3	5094,34	Xã Ea Sol, Đliê Yang, Ea Hiao, Ea Ral huyện Ea H'leo.	169,81	6,13
Vùng 4	6.141,54	Xã Ea Hiao huyện Ea H'leo. Xã Đliê Ya, Cư Klông huyện Krông Năng.	204,72	6,30
Vùng 5	10.806,04	Xã Ea Tân huyện Krông Năng. Xã Cư Né, Chư Kbô, Cư Pơng, Ea Sin huyện Krông Buk.	360,29	6,35
Vùng 6	7.397,30	Xã Cư Dliê M'nông, Ea Tar huyện Cư M'gar. Xã Ea Ngai huyện Krông Buk. Phường Đoàn Kết, An Bình, Đạt Hiếu thị xã Buôn Hồ.	246,57	6,40
Vùng 7	6515,83	Xã Ea Tul, Ea Drơng huyện Cư M'gar. Xã Cư Bao, Bình Thuận, phường Bình Tân, phường Thống Nhất thị xã Buôn Hồ.	217,19	6,49
Tổng	**41.484,40**		**1.382,90**	

b) Quy hoạch quy mô công suất khu vực phát triển dự án và danh mục phát triển dự án đến năm 2020, có xét đến năm 2030:

- Quy mô công suất phát triển dự án điện gió đến năm 2020:

Tổng công suất phát triển dự án điện gió đến năm 2020 là 228MW. Quy mô công suất phát triển dự án điện gió đến năm 2020 được phân bổ theo vùng tiềm năng như tại Phụ lục 1.

(Danh mục và tổng công suất các dự án trong quy hoạch không xét đến Nhà máy điện gió Trang trại Phong điện Tây Nguyên đã được Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch và phương án đấu nối tại Quyết định số 6905/QĐ-BCT ngày 06/08/2014)

- Danh mục dự án điện gió dự kiến phát triển đến năm 2030:

Tổng công suất phát triển dự án điện gió đến năm 2030 là 454MW. Danh mục dự án điện gió dự kiến phát triển đến 2030 tại Phụ lục 1.

Vị trí, tọa độ ranh giới các dự án điện gió quy hoạch đến năm 2020, có xét đến 2030 thể hiện tại Phụ lục 2. Bản đồ vị trí các dự án tại Phụ lục 3.

Danh mục dự án điện gió sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế đầu tư và tiến độ đưa vào vận hành các dự án điện gió của Tỉnh.

4. Phương án đấu nối vào lưới điện quốc gia của các dự án quy hoạch đến 2020:

Phương án đấu nối, quy mô, tiến độ xây dựng các hạng công trình đường dây và trạm biến áp cho các dự án điện gió quy hoạch đến năm 2020 như sau:

- Cụm đấu nối 1: Gồm các nhà máy điện gió thuộc huyện Ea H'leo, bao gồm: Ea H'leo 1, Ea H'leo 2, Ea H'leo 3 và Ea H'leo 4.

Điện áp đấu nối là 110kV bằng cách xây dựng các trạm nâng áp 22/110kV-40MVA và xây mới đường dây 110kV, trong đó:

+ Hai nhà máy Ea H'leo 1 và Ea H'leo 2 được gom công suất đấu nối về thanh cái trạm 110kV Ea H'Leo.

+ Đấu nối hai nhà máy Ea H'leo 3 và Ea H'leo 4 lên đường dây 110kV Ea H'Leo - Ayunpa theo phương thức đấu nối tranzit trên một mạch.

- Cụm đấu nối 2: Gồm các nhà máy điện gió thuộc huyện Krông Buk, Krông Năng, Cư M'gar và Ea H'leo, bao gồm: Ea H'leo 5, Krông Buk 1, Krông Buk 2, Krông Buk 3, Krông Buk 4, Krông Năng 1, Krông Năng 2, Cư M'gar 1.

Điện áp đấu nối là 110kV bằng cách xây dựng các trạm nâng áp 22/110kV-40MVA và xây mới đường dây 110kV, trong đó: Gom tất cả các nhà máy điện gió cụm 2 đấu nối vào thanh cái trạm 220kV Krông Buk.

- Cụm đấu nối 3: Gồm các nhà máy điện gió thuộc thị xã Buôn Hồ và huyện Cư M'gar, bao gồm: Cư M'gar 2, Buôn Hồ 1, Buôn Hồ 2, Buôn Hồ 3.

Điện áp đấu nối là 110kV bằng cách xây dựng các trạm nâng áp 22/110kV-40MVA và xây mới đường dây 110kV, trong đó:

+ Gồm các nhà máy Cư M'gar 2, Buôn Hồ 1, Buôn Hồ 2 đấu nối về trạm 110kV Cư M'gar và trạm 110kV Buôn Hồ (xây dựng mới dự kiến vận hành năm 2018);

+ Nhà máy Buôn Hồ 3 (Đèo Hà Lan) đấu nối tranzit trên mạch đường dây 110kV Krông Buk - Buôn Ma Thuột.

Danh mục đường dây, trạm truyền tải và sơ đồ đấu nối các dự án điện gió vào lưới điện quốc gia đến năm 2020 tại Phụ lục 4 và Phụ lục 5.

Hồ sơ đính kèm:

+ 10 bộ Đề án Quy hoạch hoàn chỉnh và một (01) CD/USB chứa file báo cáo Đề án Quy hoạch và các tài liệu kèm theo (Thuyết minh, phụ lục, dữ liệu, số liệu, ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan và các tài liệu tham chiếu khác).

+ 10 bộ báo cáo tóm tắt của Đề ăn Quy hoạch.

+ Văn bản góp ý, kiến nghị của các cơ quan có liên quan, văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của đơn vị tư vấn.

Với nội dung trên, đề nghị Bộ Công Thương xem xét thẩm định, phê duyệt Quy hoạch điện gió tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, có xét đến năm 2030 và bổ sung quy hoạch đấu nối các nhà máy điện gió trong Quy hoạch này vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, để các nhà đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- Tổng cục Năng lượng – Bộ CT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T.18)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Ninh

PHỤ LỤC 1

Quy mô công suất phát triển điện gió đến năm 2020, có xét đến năm 2030

TT	Tên nhà máy điện gió (NMĐG)	Diện tích khảo sát (ha)	Khu vực phân bố (Xã, phường, thị trấn)	Công suất giai đoạn 1 đến 2020 (MW)	Tổng công suất đến 2030 (MW)
Vùng 1 (vùng tiềm năng gió 1)					
1	NMĐG Ea H'leo 1	609	Xã Ea Wy và xã Ea H'leo huyện Ea H'leo	10	20
Vùng 2 (vùng tiềm năng gió 2)					
2	NMĐG Ea H'leo 2	1.112	Xã Cư Amung, xã Cư Mốt và xã Ea Khăl huyện Ea H'leo	15	37
Vùng 3 (vùng tiềm năng gió 3)					
3	NMĐG Ea H'leo 3	797	Xã Ea Sol huyện Ea H'leo	10	27
4	NMĐG Ea H'leo 4 (Dự án được phép khảo sát đo gió theo QĐ số 4652/UBND-CN ngày 12/07/2013 của UBND tỉnh Đăk Lắk)	709	Xã Đliê Yang và Ea Hiao huyện Ea H'leo	10	24
Vùng 4 (vùng tiềm năng gió 4)					
5	NMĐG Ea H'leo 5 (Dự án được phép khảo sát đo gió theo QĐ số 8979/UBND-CN ngày 02/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk)	493	Xã Ea Hiao huyện Ea H'leo	16	16
6	NMĐG Krông Năng 2	1.091	Xã Đliê Ya và xã Cư Klông huyện Krông Năng	10	36
Vùng 5 (vùng tiềm năng gió 5)					
7	NMĐG Krông Buk 1	1.224	Xã Cư Pơng và xã Chư Kbô huyện Krông Buk	20	41
8	NMĐG Krông Buk 2	391	Xã Cư Né huyện Krông Buk	13	13
9	NMĐG Krông Buk 3	367	Xã Cư Né huyện Krông Buk	12	12
10	NMĐG Krông Buk 4	501	Xã Chư Kbô huyện Krông Buk	17	17
11	NMĐG Krông Năng 1	1.024	Xã Ea Tân huyện Krông Năng	10	34
Vùng 6 (vùng tiềm năng gió 6)					
12	NMĐG Cư M'gar 1	1.252	Xã Cư Đliê M'nông và Ea Tar	20	41
13	NMĐG Buôn Hồ 1	1.371	Phường Đạt Hiếu, phường An Bình, phường Đoàn Kết thị xã Buôn Hồ và xã Ea Ngai (huyện Krông Buk)	20	49
Vùng 7 (vùng tiềm năng gió 7)					
14	NMĐG Cư M'gar 2	803	Xã Ea Tul huyện Cư M'gar	10	27
15	NMĐG Buôn Hồ 2	1.193	Phường Thống Nhất, phường Bình Tân và xã Cư Bao thị xã Buôn Hồ	20	45
16	NMĐG Buôn Hồ 3 (NMĐG Đèo Hà Lan)	450	Phường Bình Tân, xã Bình Thuận thị xã Buôn Hồ	15	15
	Tổng cộng	**13.387**		**228**	**454**

PHỤ LỤC 2

VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2020, CÓ XÉT ĐẾN NĂM 2030 (Theo hệ tọa độ VN-2000)

1. Nhà máy điện gió Ea H'leo 1:

Địa điểm: Xã Ea Wy và xã Ea H'leo huyện Ea H'leo.
Diện tích khảo sát: 609 ha.
Quy mô công suất: 20 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1466809	452406	D4	1468947	453703
D2	1467798	451697	D5	1468325	455266
D3	1469037	452322	D6	1467191	455383

2. Nhà máy điện gió Ea H'leo 2

Địa điểm: Xã Cư Amung, xã Cư Mốt và xã Ea Khăl huyện Ea H'leo.
Diện tích khảo sát: 1.112 ha.
Quy mô công suất: 37 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1454783	453210	D3	1457912	456313
D2	1458070	452544	D4	1455480	457085

3. Nhà máy điện gió Ea H'leo 3
Địa điểm: Xã Ea Sol huyện Ea H'leo.
Diện tích khảo sát: 797 ha.
Quy mô công suất: 27 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1467754	470254	D4	1468838	474247
D2	1469918	471746	D5	1466609	472517
D3	1470008	473293			

4. Nhà máy điện gió Ea H'leo *4* *(Khu vực Dự án Quy hoạch trùng một phần diện tích với khu vực đã được UBND tỉnh Đăk Lắk cho Công ty HBRE chủ trương khảo sát, đo gió để lập dự án điện gió tại xã Đliê Yang, huyện Ea H'leo tại Công văn số 4652/UBND-CN ngày 12/07/2013)*

Địa điểm: Xã Đliê Yang và xã Ea Hiao huyện Ea H'leo.
Diện tích khảo sát: 709 ha.
Quy mô công suất: 24 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1458261	476514	D6	1459895	479922
D2	1459307	476384	D7	1459339	479812
D3	1460116	477521	D8	1458732	479827
D4	1460545	478321	D9	1458157	479639
D5	1460430	479308	D10	1457894	477877

5. Nhà máy điện gió Ea H'leo 5 *(Khu vực Dự án quy hoạch nằm trong diện tích khu vực đã được UBND tỉnh Đăk Lắk cho Công ty TNHH Giải pháp năng lượng gió HBRE chủ trương khảo sát đo gió tại xã Ea Hiao và xã Ea Sol, huyện Ea H'leo tại Công văn số 8979/UBND-CN ngày 02/12/2015)*

Địa điểm: Xã Ea Hiao huyện Ea H'leo.
Diện tích khảo sát: 493 ha.
Quy mô công suất: 16 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1456961	484646	D3	1458638	488173
D2	1458626	485625	D4	1457146	488400

6. Nhà máy điện gió Krông Buk 1

Địa điểm: xã Cư Pơng và xã Chư Kbô huyện Krông Buk.
Diện tích khảo sát: 1.224 ha.
Quy mô công suất: 41 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1438140	465987	D6	1441447	465331
D2	1438851	464362	D7	1442428	466753
D3	1440273	462624	D8	1442399	467341
D4	1440886	462881	D9	1440270	467365
D5	1441323	464163	D10	1438905	466988

7. Nhà máy điện gió Krông Buk 2

Địa điểm: xã Cư Né huyện Krông Buk.
Diện tích khảo sát: 391 ha.
Quy mô công suất: 13 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1446446	471889	D4	1448468	472306
D2	1448291	470423	D5	1448832	472889
D3	1448773	471230	D6	1447932	473474

8. Nhà máy điện gió Krông Buk 3

Địa điểm: xã Cư Né huyện Krông Buk.
Diện tích khảo sát: 367 ha.
Quy mô công suất: 12 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1442606	472708	D4	1445070	473034
D2	1443668	471880	D5	1445083	474107
D3	1444338	471857	D6	1443300	473710

9. Nhà máy điện gió Krông Buk 4

Địa điểm: xã Chư Kbô huyện Krông Buk.
Diện tích khảo sát: 501 ha.

Quy mô công suất: 17 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1440510	470808	D6	1441535	471862
D2	1442243	471024	D7	1440884	472500
D3	1443143	471741	D8	1441766	473296
D4	1442570	472434	D9	1441436	473623
D5	1442206	472539	D10	1439883	473655

10. Nhà máy điện gió Krông Năng 1

Địa điểm: xã Ea Tân huyện Krông Năng.
Diện tích khảo sát: 1.024 ha.
Quy mô công suất: 34 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1417685	473318	D4	1419491	475442
D2	1418558	472879	D5	1418321	475643
D3	1419569	473076	D6	1417753	475352

11. Nhà máy điện gió Krông Năng 2

Địa điểm: Xã Đliê Ya và xã Cư Klông huyện Krông Năng.
Diện tích khảo sát: 1.091 ha.
Quy mô công suất: 36 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1451895	486617	D4	1449396	491889
D2	1453295	488096	D5	1448770	490560
D3	1450536	491841			

12. Nhà máy điện gió Cư M'gar 1

Địa điểm: xã Cư Đliê M'nông và Ea Tar huyện Cư M'gar.
Diện tích khảo sát: 1.252 ha.
Quy mô công suất: 41 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1428613	459167	D6	1431420	463382
D2	1430455	458523	D7	1430894	463583
D3	1431325	461189	D8	1429207	462511
D4	1432319	462077	D9	1428363	462472
D5	1432243	462736	D10	1428304	460641

13. Nhà máy điện gió Cư M'gar 2

Địa điểm: Xã Ea Tul huyện Cư M'gar.
Diện tích khảo sát: 803 ha.
Quy mô công suất: 27 MW.
Tọa độ ranh giới các điểm góc:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
D1	1419749	463135	D4	1420911	466182
D2	1422393	462538	D5	1418886	464932
D3	1422445	464169			

14. Nhà máy điện gió Buôn Hồ 1

Địa điểm: Phường Đạt Hiếu, phường An Bình, phường Đoàn Kết thị xã Buôn Hồ và xã Ea Ngai huyện Krông Buk.

Diện tích khảo sát: 1.371 ha.

Diện tích quy hoạch: 226 ha

Quy mô công suất: 49 MW.

Tọa độ ranh giới các điểm góc diện tích quy hoạch:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
QH1	1428192.630	468562.915	QH7	1428807.858	470430.019
QH2	1428246.147	468881.855	QH8	1429820.290	470044.555
QH3	1426881.335	469228.438	QH9	1429399.596	469170.660
QH4	1426881.335	468688.840	QH10	1428658.990	469186.475
QH5	1427097.360	469695.600	QH11	1428752.023	469963.606
QH6	1427060.353	470054.110			

15. Nhà máy điện gió Buôn Hồ 2

Địa điểm: Phường Thống Nhất, phường Bình Tân và xã Cư Bao thị xã Buôn Hồ.

Diện tích khảo sát: 1.193 ha.

Diện tích quy hoạch: 191 ha

Quy mô công suất: 45 MW.

Tọa độ ranh giới các điểm góc diện tích quy hoạch:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
QH12	1421991.250	468885.151	QH17	1420899.812	467621.689
QH13	1421906.020	469489.369	QH18	1420383.910	467762.802
QH14	1420272.530	469094.071	QH19	1420059.817	468208.521
QH15	1420461.709	468176.571	QH20	1419862.862	468121.190
QH16	1421013.485	467280.048	QH21	1420272.741	466990.729

16. Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (Dự án nhà máy điện gió Đèo Hà Lan):

Dự án nhà máy điện gió Đèo Hà Lan được chấp thuận chủ trương khảo sát đo gió và nghiên cứu đầu tư theo Văn bản số 8903/UBND-CN ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Đăk Lăk.

Địa điểm: Phường Bình Tân, xã Bình Thuận thị xã Buôn Hồ.

Diện tích khảo sát: 450 ha.

Diện tích quy hoạch: 73,84 ha

Quy mô công suất: 15 MW.

Tọa độ ranh giới các điểm góc diện tích quy hoạch:

ĐIỂM	X	Y	ĐIỂM	X	Y
QH22	1418033.426	474356.568	QH26	1417574.955	474556.391
QH23	1419068.570	474906.587	QH27	1417792.158	473890.434
QH24	1418974.468	475085.925	QH28	1417869.112	473903.015
QH25	1417549.092	474847.334			

PHỤ LỤC 3

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH ĐIỆN GIÓ ĐẾN NĂM 2020, CÓ XÉT ĐẾN NĂM 2030 TỈNH ĐĂK LĂK



PHỤ LỤC 4

DANH MỤC ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM TRUYỀN TẢI ĐẤU NỐI DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ VÀO LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020

TT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất đến 2020 (MW)	Điện áp đấu nối (kV)	Tiết diện/Chiều dài	Vị trí đấu nối
1	NMĐG Ea H'leo 1	Xã Ea Wy và xã Ea H'leo huyện Ea H'leo	10	110	AC240/8km	110kV Ea H'Leo
2	NMĐG Ea H'leo 2	Xã Cư Amung, xã Cư Mốt và xã Ea Khăl huyện Ea H'leo	15	110	AC240/15km	110kV Ea H'Leo
3	NMĐG Ea H'leo 3	Xã Ea Sol huyện Ea H'leo	10	110	AC240/2km	110kV Ea H'Leo – Ayunpa
4	NMĐG Ea H'leo 4	Xã Đliyê Yang và Ea Hiao huyện Ea H'leo	10	110	AC240/3km	110kV Ea H'Leo – Ayunpa
5	NMĐG Ea H'leo 5	Xã Ea Hiao huyện Ea H'leo	16	220	ACKP500/2,5km	220kV Krông Buk
6	NMĐG Krông Buk 1	Xã Ea Sin, xã Cư Né, xã Cư Pơng và xã Chư Kbô huyện Krông Buk	20	220	ACKP500/4,5km	220kV Krông Buk
7	NMĐG Krông Buk 2	Xã Cư Né huyện Krông Buk	13	220	ACKP500/7km	220kV Krông Buk
8	NMĐG Krông Buk 3	Xã Cư Né huyện Krông Buk	12	220	ACKP500/7km	220kV Krông Buk
9	NMĐG Krông Buk 4	Xã Chư Kbô huyện Krông Buk	17	220	ACKP500/8,5km	220kV Krông Buk
10	NMĐG Krông Năng 1	Xã Ea Tân huyện Krông Năng	10	220	ACKP500/5,5km	220kV Krông Buk
11	NMĐG Krông Năng 2	Xã Đliê Ya và xã Cư Klông huyện Krông Năng	10	220	ACKP500/22km	220kV Krông Buk
12	NMĐG Cư M'gar 1	Xã Cư Dliê M'nông huyện Cư M'gar	20	220	ACKP500/5,5km	220kV Krông Buk
13	NMĐG Cư M'gar 2	Xã Ea Tul huyện Cư M'gar	10	110	ACKP400/7km	110kV Cư M'gar
14	NMĐG Buôn Hồ 1	Phường Đạt Hiếu, phường An Bình, phường Đoàn Kết thị xã Buôn Hồ và xã Ea Ngai (huyện Krông Buk)	20	110	ACKP400/13km	110kV Buôn Hồ
15	NMĐG Buôn Hồ 2	Phường Thống Nhất, Phường Bình Tân và xã Cư Bao thị xã Buôn Hồ	20	110	ACKP400/6km	110kV Buôn Hồ
16	NMĐG Buôn Hồ 3 (NMĐG Đèo Hà Lan)	Phường Bình Tân, xã Bình Thuận thị xã Buôn Hồ	15	110	AC240/2km	110kV Krông Buk-Buôn Ma Thuột

PHỤ LỤC 5

SƠ ĐỒ ĐẤU NỐI CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ VÀO LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020

